TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 05/2018/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn N** - sinh N 1972

Trú tại: xóm B, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Hà Thị N** - sinh N 1980

Trú tại: xóm B, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh **Hà Văn N** và chị **Hà Thị N.**

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Cả hai đều xác nhận vợ chồng có một con chung; cháu Hà Văn A - sinh ngày 24/5/1999. Hiện nay cháu đã thành niên và lao động tự túc được. Nên sau khi ly hôn cả hai đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, riêng, công nợ: Cả hai đều xác định khụng cú nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Cả hai đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Hà Văn N xin chịu cả 150.000đ (một trăm N mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Hà Văn N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0000865 ngày 10/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Hà Văn N 150.000đ (một trăm N mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ;
-VKSND tỉnh, huyện;
-THA dân sự;
- UBND xã T;
-Các đương sự;
-Lưu: HS+ VP.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang